

Số: 154/2022/QĐCNTTLH

D K, ngày 19 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của bà Trần Thị Như Q và ông Trần Tuấn M.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 11 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Như Q.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 02 tháng 12 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Bà Trần Thị Như Q, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn Quảng Đ, xã Cam Hiệp N, huyện C L, tỉnh Khánh Hòa.

Ông Trần Tuấn Minh, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn Đông D, xã Diên T, huyện D K, tỉnh Khánh Hòa.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án: Giấy căn cước công dân của bà Q, ông M (bản sao); sổ hộ khẩu của bà Q, ông M (bản sao); Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); Giấy khai sinh mang tên Trần Phương Hoàng D (bản sao).

Các tài liệu do Tòa án thu thập: Thông báo quyền lựa chọn Hòa giải viên; Biên bản ghi nhận ý kiến của người khởi kiện về việc lựa chọn Hòa giải viên; Quyết định phân công Thẩm phán phụ trách; Thông báo về việc chuyển vụ việc sang hòa giải; Quyết định chỉ định Hòa giải viên; Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải; Thông báo thụ lý về yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án; Bản tự khai của bà Q, ông M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 02 tháng 12 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 02 tháng 12 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Như Q và ông Trần Tuấn M tự nguyện thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Trần Thị Như Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Trần Phương Hoàng D - sinh ngày 29/4/2021. Ông Trần Tuấn M cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 4.000.000đ (Bốn triệu đồng), thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 01/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Ông M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết, bà Q, ông M có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D K;
- Chi cục THADS huyện D K;
- UBND xã Diên T (Nơi đăng ký kết hôn - Giấy chứng nhận kết hôn số 24 ngày 07/7/2020)
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Hoa